TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 904 /BC-TANDT

Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

(Trình tại kỳ họp thứ 13, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV)

Thực hiện quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả công tác giải quyết xét xử các loại án năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

Năm 2023, tình hình tội phạm, các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính vẫn có nhiều diễn biến khó lường, tính chất ngày càng phức tạp. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân đẩy mạnh và thực hiện tốt 17 giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng xét xử; cùng với sự nỗ lực của công chức và người lao động Tòa án nhân dân hai cấp, nên các nhiệm vụ trọng tâm công tác đạt được một số kết quả sau:

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc:

Trong năm 2023, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên thụ lý 3.201 vụ, việc các loại, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 108 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 2.854 vụ, việc, đạt tỷ lệ 89,16%; còn lại 347 vụ (đang trong thời hạn giải quyết). Cụ thể như sau:

1.1. Án hình sự:

Thụ lý 1.364 vụ với 1.629 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 162 vụ; đã giải quyết, xét xử 1.237 vụ với 1.474 bị cáo, đạt tỷ lệ 90,69%; còn lại 127 vụ với 155 bị cáo[1]. Các Tòa án đã tuyên phạt Tử hình đối với 39 bị cáo; phạt tù Chung thân đối với 17 bị cáo; xử phạt tù có thời hạn 1.296 bị cáo; xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo 29 bị cáo; còn lại là các hình phạt khác.

Việc giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng về tham nhũng, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm giải quyết kịp thời, nghiêm minh[2]. Việc trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung có căn cứ, đúng pháp luật, Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung 05 vụ với 21 bị cáo, Viện kiểm sát chấp nhận 03 vụ với

---

[1] **Án sơ thẩm:** Thụ lý 1.342 vụ với 1.602 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 162 vụ; đã giải quyết, xét xử 1.215 vụ với 1.447 bị cáo (Đình chỉ 05 vụ với 06 bị cáo, trả hồ sơ điều tra bổ sung 05 vụ với 21 bị cáo, xét xử 1.205 vụ với 1.420 bị cáo), đạt tỉ lệ giải quyết 90,54%; còn lại 127 vụ với 155 bị cáo (Trong đó: Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 124 vụ với 207 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 115 vụ với 193 bị cáo, đạt tỉ lệ giải quyết 92,74%; còn lại 09 vụ với 14 bị cáo. Toà án cấp huyện thụ lý 1.218 vụ với 1.395 bị cáo. Đã giải quyết, xét xử 1.100 vụ với 1.254 bị cáo; đạt tỷ lệ 90.31%. Còn lại 118 vụ án với 141 bị cáo đang trong thời hạn giải quyết). **Án phúc thẩm:** Thụ lý 22 vụ với 27 bị cáo (kháng cáo: 20 vụ với 23 bị cáo, kháng nghị: 02 vụ với 04 bị cáo), bằng so với cùng kỳ năm 2022; đã giải quyết, xét xử 22 vụ với 27 bị cáo, đạt tỉ lệ giải quyết 100%.

[2] Vụ án Trần Duy Tuấn và đồng phạm phạm tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo Điều 232/BLHS năm 2015 và tội "vi phạm quy định về quản lý rừng" theo Điều 233/BLHS năm 2015; Vụ án Nguyễn Thị Khương và đồng phạm phạm tội "vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất" theo Điều 230/BLHS năm 2015; Vụ án Đinh Văn Hữu và đồng phạm phạm tội "Tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" theo Điều 222/BLHS năm 2015.

11 bị cáo. Tranh tụng tại phiên tòa được chú trọng, tôn trọng và đảm bảo cho các bên tham gia tố tụng đưa ra chứng cứ và trình bày ý kiến của mình; trên cơ sở kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử đưa ra các quyết định đúng pháp luật, được dư luận xã hội ủng hộ.

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tổ chức 60 phiên tòa xét xử lưu động tại nơi xảy ra vụ án; phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng thông tin tuyên truyền về công tác xét xử, qua đó góp phần nâng cao ý thức pháp luật, tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong Nhân dân.

1.2. Án Dân sự (mở rộng)

Thụ lý 1.267 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 196 vụ; đã xét xử, giải quyết 1.058 vụ, việc, đạt tỷ lệ 83,5%; còn lại 209 vụ, việc, cụ thể:

1.2.1. Án dân sự: thụ lý 344 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 33 vụ; đã giải quyết, xét xử 252 vụ, việc; còn lại 92 vụ, việc[3].

1.2.2. Án hôn nhân và gia đình: thụ lý 889 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2022 giảm 167 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 781 vụ, việc đạt tỷ lệ 87,65%; còn lại 108 vụ, việc[4].

1.2.3. Án Kinh doanh thương mại: thụ lý 31 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 07 vụ; đã giải quyết 23 vụ, đạt tỷ lệ 74,19%; còn lại 08 vụ[5].

1.2.4. Án Lao động: thụ lý 03 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 03 vụ; đã giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 66,67%[6].

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, Tòa án nhân dân hai cấp đã hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết tốt vụ án. Công tác hòa giải tiếp tục được chú trọng và thực hiện có hiệu quả, đã hòa giải thành 654/1.058 vụ, chiếm 61,82% tổng số các vụ việc đã giải quyết.

Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy là 20/1.058 vụ chiếm 1,89% *(do nguyên nhân chủ quan 05/1.058 chiếm 0,47% và do nguyên nhân khách quan 15/1.058 vụ chiếm 1,42%),* bị sửa là 12/.1058 vụ chiếm 1,13% *(do nguyên nhân chủ quan 03/1.058 vụ chiếm 0,28% và do nguyên nhân khách quan 09/1.058 vụ chiếm 0,85%)*. Tỷ lệ án hủy, sửa chủ quan là 08/1.058 vụ chiếm 0,75%.

---

[3] **Án sơ thẩm:** Thụ lý 305 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 31 vụ; đã giải quyết 216 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 70,82%; còn lại 89 vụ, việc *(Trong đó: Toà án nhân dân cấp huyện thụ lý 286 vụ, việc; đã giải quyết 204 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết 71,33%; còn lại 82 vụ, việc. Toà án nhân dân tỉnh thụ lý lý 19 vụ; đã giải quyết 12 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết 63,16%; còn lại 07 vụ, việc)*. **Án phúc thẩm:** Thụ lý 39 vụ, việc *(kháng cáo 37 vụ, việc; kháng nghị 02 vụ, việc)*, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 02 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 36 vụ, việc, đạt tỷ lệ 92,31%; còn lại 03 vụ, việc.

[4] **Án sơ thẩm:** Thụ lý 881 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2022 giảm 164 vụ việc; đã giải quyết 774 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 87,85%; còn lại 107 vụ, việc *(Trong đó: Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý là 880 vụ, việc; đã giải quyết 773 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 87,84%; còn lại 107 vụ, việc. Toà án nhân dân tỉnh: thụ lý là 01 vụ, việc; đã giải quyết 01 vụ, việc)*. **Án phúc thẩm:** thụ lý 08 vụ, việc *(kháng cáo 07 vụ, việc; kháng nghị 01 vụ, việc)*, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 03 vụ, việc; đã giải quyết 07 vụ, việc, đạt tỷ lệ 87,5%; còn lại 01 vụ, việc.

[5] **Án sơ thẩm:** Thụ lý 25 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 04 vụ; đã giải quyết 20 vụ, đạt tỷ lệ 80%; còn lại 05 vụ *(Trong đó: TAND tỉnh: thụ lý 01 vụ; đã giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 100%. TAND cấp huyện: 24 vụ; đã giải quyết 19 vụ, đạt tỷ lệ 79,17%; còn lại 05 vụ)*. **Án phúc thẩm:** Thụ lý 06 vụ *(kháng cáo 04 vụ, kháng nghị 02 vụ)*, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 03 vụ; đã giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 50%; còn lại 03 vụ.

[6] **Án sơ thẩm:** Thụ lý 02 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 01 vụ; đã giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 100% *(Trong đó: TAND tỉnh: Không thụ lý. TAND cấp huyện: Thụ lý 02 vụ; đã giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 100%)*. **Án phúc thẩm:** Thụ lý 01 vụ *(kháng cáo 01 vụ, kháng nghị 0 vụ)*, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 02 vụ; còn lại 01 vụ.

1.2.5. Án Hành chính: thụ lý 13 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 04 vụ; đã giải quyết 13 vụ, đạt tỷ lệ 100%[7].

Tòa án chú trọng việc tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện, trong năm 2023 có 07/13 vụ đối thoại thành đạt tỷ lệ 53,85%. Tuy nhiên, một số trường hợp "người bị kiện" chậm có ý kiến đối với nội dung bị kiện; việc cung cấp tài liệu chưa đầy đủ, dẫn tới thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài. Trong năm 2023, có 01 vụ bị hủy vì lý do khách quan, không có án bị hủy sửa vì lý do chủ quan.

1.2.6. Tuyên bố phá sản: thụ lý 01 vụ, (cũ chuyển sang 01 vụ); đã giải quyết 01 vụ, cụ thể:

+ Án sơ thẩm: thụ lý 01 vụ (cũ chuyển sang 01 vụ); đã giải quyết 01 vụ.

+ Án phúc thẩm: không thụ lý

1.2.7. Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân cấp huyện: thụ lý 556 hồ sơ với 556 người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 145 hồ sơ; đã giải quyết 545 hồ sơ với 545 người[8]; còn lại 11 hồ sơ với 11 người. Quá trình giải quyết, Tòa án chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, giải quyết ngay các hồ sơ đề nghị đã đủ điều kiện, qua đó góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

1.2.8. Kết quả thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án:

+ Tỷ lệ các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, khiếu kiện hành chính được Hòa giải viên hòa giải thành, đối thoại thành theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án so với số lượng vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, khiếu kiện hành chính mà Tòa án chuyển sang hòa giải, đối thoại: 792/936 vụ việc = 84,61%[9].

+ Tỷ lệ các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, khiếu kiện hành chính mà Tòa án chuyển sang hòa giải, đối thoại so với số lượng vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, khiếu kiện hành chính mà Tòa án nhận được: 936/1.901 đơn khởi kiện = 49,23% .

+ Số lượng quyết định của Tòa án về việc công nhận, không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, khiếu kiện hành chính so với số lượng yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án: 792/792 vụ, việc = 100%. (Trong đó: đã ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành 686 vụ việc; còn 106 vụ việc chưa ra quyết định do chưa hết thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án)

+ 100% quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án không bị hủy, không có quyết định khó thi hành hoặc không thi hành được.

---

[7] **Án sơ thẩm:** Tổng thụ lý 13 vụ, so với cùng kỳ năm 2023 giảm 04 vụ; đã giải quyết 13 vụ đạt 100% *(Trong đó: TAND tỉnh thụ lý 12 vụ; đã giải quyết, xét xử 12 vụ, đạt tỷ lệ 100%. TAND cấp huyện: Thụ lý 01 vụ; đã giải quyết, xét xử 01 vụ, đạt tỷ lệ 100%).* **Án phúc thẩm:** Không thụ lý.

[8] Trong đó: Đình chỉ 81 hồ sơ với 81 người (do cơ quan đề nghị rút yêu cầu 81 hồ sơ với 81 người); quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 06 hồ sơ với 06 người; quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 62 hồ sơ với 62 người; quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 396 hồ sơ với 396 người.

[9] Vượt chỉ tiêu đạt từ 50% trở lên theo yêu cầu của Chỉ thị số 01/2023/CT-CA ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân tối cao về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2023.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ.

Trong năm 2023, kiểm tra đối với 10/10 Tòa án nhân dân cấp huyện với tổng số 4.169 hồ sơ các loại; trong đó tập trung kiểm tra các nội dung, như: việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc áp dụng các hình phạt không phải là phạt tù..., qua đó kịp thời phát hiện những vi phạm trong hoạt động nghiệp vụ (nếu có) và nâng cao ý thức trách nhiệm của Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên trong công tác xét xử.

3. Công tác thi hành án hình sự; miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước.

3.1. Về công tác thi hành án hình sự, Tòa án nhân dân hai cấp ra quyết định thi hành án hình sự đối với 1.447/1.447 người bị kết án, đạt tỷ lệ 100%[10]; xem xét ra quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 1.202 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu và Trại tạm giam Công an tỉnh do cải tạo tốt; quyết định hoãn, tạm đình chỉ, trốn truy nã, đình chỉ chấp hành án phạt tù cho 59 phạm nhân. Việc ra các quyết định thi hành án hình sự, việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không có quyết định nào bị kháng nghị, kiến nghị.

3.2. Xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, cho 14 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu, Tổng cục C10, Bộ Công an và Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên đảm bảo các điều kiện[11].

3.3. Công tác miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước: Tòa án nhân dân cấp huyện đã xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước cho 35 trường hợp với tổng số tiền được miễn, giảm là 259.211.399 đồng. Việc miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác công bố bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư.

4.1. Công tác công bố bản án, quyết định: Tòa án nhân dân hai cấp công bố 2.541 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật[12], các bản án, quyết định được công bố đúng thời hạn, đúng đối tượng.

4.2. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư: đã tiếp 321 lượt công dân, trong đó TAND tỉnh 19 lượt, TAND cấp huyện 302 lượt tiếp công dân (Lãnh đạo tiếp: 15 lượt; cán bộ tiếp: 306 lượt); nội dung chủ yếu hướng dẫn viết đơn khởi kiện, kiến nghị, phản ánh. Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tiếp nhận 135 đơn[13], các đơn được xử lý theo đúng quy định pháp luật.

5. Công tác Hội thẩm nhân dân.

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên thực hiện đầy đủ các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước đối với Hội thẩm. 100% Hội thẩm nhân dân được Tòa án

---

[10] TAND Tỉnh: Đã ra quyết định thi hành án tổng số 137/137 người bị kết án; đạt tỷ lệ 100%. TAND cấp huyện: TAND cấp huyện đã ra quyết định thi hành án đối với 1.310/1.310 người bị kết án. Rút ngắn thời gian thử thách án treo 27 người bị kết án; Giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 08 người bị kết án. Ủy thác thi hành án hình sự 24 người bị kết án.

[11] Trong đó, chấp nhận: 13 phạm nhân; không chấp nhận: 01 phạm nhân do không đủ điều kiện xét theo quy định

[12] Tòa án nhân dân tỉnh: 158 bản án, quyết định được công bố; Tòa án nhân dân cấp huyện: 2.383 bản án, quyết định.

[13] TAND cấp tỉnh: tiếp nhận 114 đơn (88 đơn kiến nghị, 08 đơn tố cáo, 14 đơn khiếu nại, 04 đơn phản ánh) Kết quả giải quyết 114/114 đơn. Cấp huyện tiếp nhận 21 đơn (03 đơn khiếu, 03 đơn tố cáo, 15 đơn kiến nghị); Kết quả giải quyết: đã giải quyết 21/21 đơn

nhân dân hai cấp mời tham gia xét xử, cung cấp tài liệu pháp luật. Trong năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức 02 đợt tập huấn nghiệp vụ cho các vị Hội thẩm nhân dân hai cấp trong tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả.

6. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng ngành

Thực hiện điều động, luân chuyển công chức và các chức danh tư pháp thuộc quyền quản lý đúng quy định[14]. Chất lượng, đội ngũ công chức Tòa án nhân dân hai cấp ngày càng nâng cao, đáp ứng được yêu cầu trong tình hình hiện nay.

7. Công tác tổ chức phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15.

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên tổ chức xét xử trực tuyến 52 phiên tòa (02 phiên tòa phúc thẩm, 50 phiên tòa sơ thẩm; Hình sự 51 phiên tòa, Hành chính 01 phiên tòa), vượt chỉ tiêu (mỗi đơn vị tổ chức tối thiểu 03 phiên tòa trực tuyến), giúp cho công tác xét xử được thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm: việc giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, chưa phát hiện có trường hợp nào kết án oan người không có tội. Các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng về tham nhũng, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm đều có sự phối hợp chặt chẽ, giải quyết kịp thời, nghiêm minh. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được chú trọng, quân tâm giải quyết kịp thời đúng quy định. Các chỉ tiêu công tác đều đạt và vượt so với yêu cầu Nghị quyết của Quốc hội.

2. Hạn chế, khó khăn:

- Các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán vẫn còn, trong năm 2023 có 09/2.854 vụ chiếm 0,32% (dưới tỉ lệ Quốc hội quy định đối với án hủy, sửa do lỗi chủ quan hằng năm của Tòa án)[15].

- Trang thiết bị để tổ chức các phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15, ngày 12/11/2021 của Quốc hội khóa XV chưa được trang cấp, hỗ trợ.

- Có 08/10 trụ sở Tòa án nhân dân cấp huyện hiện nay đã xuống cấp, diện tích không đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Mặc dù tỉ lệ án hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán năm 2023 thấp hơn năm 2022 và thấp hơn tỉ lệ Quốc hội quy định nhưng qua công tác xét xử phúc thẩm cho thấy một số Thẩm phán chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, chậm cập nhật các quy định mới của pháp luật dẫn tới áp dụng pháp luật chưa chính xác.

---

[14] Hoàn thiện thủ tục hồ sơ đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm Chánh án TAND tỉnh; điều động và bổ nhiệm Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Tổ chức Lễ trao Quyết định điều động và bổ nhiệm của Chánh án TAND tối cao đối với 02 đồng chí Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện. Đề nghị Chánh án TAND tối cao bổ nhiệm lại chức vụ Chánh án, Phó án cấp huyện đối với 02 đồng chí; bổ nhiệm lại Thẩm phán sơ cấp cho 02 đồng chí; bổ nhiệm Thẩm phán sơ cấp 01 đồng chí, bổ nhiệm lại Thẩm phán sơ cấp 03 đồng chí. Hoàn thành quy trình đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán cao cấp cho 01 đồng chí; đang thực hiện quy trình đề nghị bổ nhiệm 01 Thẩm phán trung cấp; 01 Thẩm phán sơ cấp theo chỉ tiêu phân bổ. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Chánh tòa hình sự Tòa án nhân dân tỉnh; Quyết định bổ nhiệm và xếp lương ngạch Thẩm tra viên chính cho 02 đồng chí. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương ngạch Thẩm tra viên cho 02 công chức; Bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh văn phòng TAND cấp huyện 01 đồng chí; Bổ nhiệm phụ trách kế toán cho 01 đồng chí. Bổ nhiệm chính thức ngạch công chức cho 02 đồng chí.

[15] Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội giao Toà án nhân dân tối cao: ...bảo đảm tỷ lệ bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan hằng năm không vượt quá 1,5%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp, nhất là Nghị quyết số 96/2019/QH14 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân, công tác thi hành án.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp trọng tâm của Tòa án nhân dân tối cao để nâng cao chất lượng xét xử. Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 33/2021/QH15, ngày 12/11/2021 của Quốc hội khóa XV về tổ chức phiên tòa trực tuyến và Chỉ thị số 02/2022/CT-CA của Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường công tác hòa giải, đối thoại theo luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Thực hiện công khai bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án đúng quy định.

3. Nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ, việc; các vụ án lớn, trọng điểm, các vụ án tham nhũng; các vụ, việc được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm; đảm bảo các vụ việc giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định, hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Thực hiện công tác xét xử lưu động theo hướng phù hợp với yêu cầu chính trị của địa phương. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư của công dân theo quy định của pháp luật.

4. Tăng cường công tác trao đổi nghiệp vụ, kịp thời tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong xét xử, giải quyết các loại án để đề xuất Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thống nhất. Duy trì kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với Toà án nhân dân cấp huyện, kịp thời phát hiện, khắc phục những sai sót trong công tác.

5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ việc. Tuân thủ nghiêm túc việc thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 06/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các loại vụ án.

6. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân tỉnh, phấn đấu tháng 4/2024 hoàn thành và đưa vào sử dụng.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án để người dân thuận tiện trong việc liên hệ công tác với Tòa án, hướng tới thực hiện Tòa án điện tử.

8. Triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với phong trào thi đua "Trách nhiệm, kỷ cương, vì công lý, vì nhân dân phục vụ" trong Tòa án nhân dân.

Trên đây là báo cáo công tác năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên báo cáo các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV kỳ họp thứ 13./.

Nơi nhận:
- TT HĐND;
- Ban pháp chế HĐND;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu: VT, TH.

} báo cáo

CHÁNH ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Phan Văn Khanh